TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2023/QĐST-HNGĐ	*Nguyên Bình, ngày 03 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nông Thị A; sinh ngày 12/4/1988

Địa chỉ: Xóm Q, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Anh Lương Đức H; sinh ngày 18/12/1982.

Địa chỉ: Xóm Đoàn Kết, xã Vũ Minh, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị A và anh Lương Đức H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị A và anh Lương Đức H cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nông Thị A và anh Lương Đức H cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Lương Thị Tuyết M (sinh ngày 09/8/2010). Hiện

nay, cháu M đang sống với anh H tại xóm Đoàn Kết, xã Vũ Minh, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Chị A và anh H cùng thống nhất sau khi ly hôn anh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Lương Thị Tuyết M cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và chị A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị A có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung và nợ chung:*** Chị A và anh H cùng xác nhận không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí:*** Chị Nông Thị A tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí của Nguyên đơn và Bị đơn. Tổng cộng số tiền chị A phải nộp là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001843 ngày 02/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận chị A đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- Chi cục THADS huyện Nguyên Bình;
- UBND xã Vũ Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thanh Chuyên

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).